ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:182 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030", Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030" (Quyết định 110/QĐ-TTg) phù hợp với điều kiện thực tế gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, hội viên nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm (ATTP); thay đổi hành vi sản xuất, kinh doanh theo hướng an toàn, bền vững, có trách nhiệm với sức khỏe cộng đồng; thúc đẩy hình thành và phát triển các chuỗi sản xuất, cung ứng nông sản thực phẩm an toàn, nâng cao chất lượng nông sản, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Kế hoạch này là cơ sở để các Sở, ngành, các đơn vị liên quan và Hội Nông dân tỉnh, xã, phường xác định trách nhiệm, nội dung nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Quyết định 110/QĐ-TTg bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nội dung của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 110/QĐ-TTg; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của từng Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, bảo đảm tính thiết thực, khả thi, hiệu quả, phù hợp.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã với Hội Nông dân và các tổ chức liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Đề án trong giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của cán bộ, hội viên nông dân và các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, an toàn, thân thiện với môi trường; từng bước thay đổi tập quán sản xuất nhỏ lẻ sang phương thức sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng an toàn, bền vững. Thúc đẩy việc hình thành và phát triển các mô hình sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm. Qua đó góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của nông sản, cải thiện thu nhập cho người nông dân, đồng thời thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn 2026–2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức về ATTP, sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn cho từ 90% hội viên, nông dân, chủ thể OCOP, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tư vấn, hỗ trợ từ 15 Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, 150 Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ từ 05 hợp tác xã, 65 tổ hợp tác trong nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn, có ít nhất 02 hợp tác xã kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Hỗ trợ ít nhất 10 sản phẩm nông, lâm thủy sản tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được truy xuất nguồn gốc.

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký chứng nhận ít nhất 05 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn chất lượng GlobalGAP; ít nhất 15 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn

chất lượng VietGAP, ít nhất 10 cơ sở đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Có ít nhất 1.250 hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số, sử dụng sổ nhật ký điện tử/QR code truy xuất nguồn gốc/ứng dụng IoT, AI…

- Kiểm tra, giám sát 300 hộ, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng 10 mô hình giám sát cộng đồng về ATTP.

- Hằng năm vận động 100% hộ hội viên sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm ký cam kết bảo đảm ATTP.

- 1.200 cán bộ Hội các cấp (gồm cả Chi hội trưởng) được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

- Hằng năm, tuyên truyền từ 40 tin/bài, 03 video/clip/phóng sự về ATTP trên các phương tiện truyền thông.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm

Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; tổ chức tập huấn, hội nghị tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức; xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn trong nông dân.

Vận động hội viên, nông dân tham gia, ký cam kết cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; đưa an toàn thực phẩm vào sinh hoạt chi, tổ hội, câu lạc bộ của nông dân; gắn tuyên truyền với xây dựng mô hình điểm.

Tăng cường các hình thức tuyên truyền trực quan, ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội (facebook, zalo,…); treo băng rôn, khẩu hiệu, phát tờ rơi, tờ gấp trong Tháng hành động, các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm hằng năm.

Phát huy hệ thống truyền thông giới thiệu các mô hình, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, tầm quan trọng đối với sức khỏe; tuyên truyền chế tài xử phạt, lên án các hành vi vi phạm; đăng tải danh sách các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm bị xử lý; tạo dư luận xã hội, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

Nâng cao chất lượng phong trào "Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững", phong trào "Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp" gắn với các mô hình an toàn thực phẩm, phong trào "Nông dân nói không với thực phẩm bẩn".

Tôn vinh, biểu dương hội viên, nông dân, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn để tạo sức lan tỏa.

2. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm

Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân các phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách hóa chất bảo vệ thực vật, an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón, hóa chất xử lý nước nuôi; sử dụng chế phẩm hữu cơ, sinh học.

Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình xanh, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, VietGAP trong trồng trọt; mô hình 3F, VietGAP trong chăn nuôi; nuôi hữu cơ, sinh thái, IMTA, Aquaponics, VietGAP trong nuôi trồng thủy sản; tham gia chuỗi giá trị.

Tư vấn, hỗ trợ chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị; áp dụng các quy trình GMP, GHP, biện pháp SPS trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

Tư vấn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển các vùng sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, HACCP...), áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản, phát triển sản phẩm OCOP, đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy xuất nguồn gốc nông sản.

Hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với an toàn thực phẩm

Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã các kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh, công nghệ mạng an toàn, thay đổi tư duy và phương thức sản xuất, kinh doanh.

Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã sử dụng sổ nhật ký điện tử, QR code truy xuất nguồn gốc, ứng dụng IoT, AI, BigData, Blockchain..., phát triển các mô hình thông minh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Tăng cường chuyển giao khoa học công nghệ, giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, bảo quản, chế biến; tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử; nhân rộng, kết nối mô hình cửa hàng "Nông sản an toàn".

4. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình giám sát cộng đồng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

Tuyên truyền, vận động nông dân phát hiện, tố giác, lên án hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, bảo vệ người phát hiện, tố giác; khuyến khích nông dân giám sát nội bộ trong sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm.

Xây dựng, nhân rộng mô hình nông dân giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, tập trung giám sát đối với các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ; việc sử dụng, kinh doanh vật tư đầu vào trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Phối hợp kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản có quy mô lớn dựa trên đánh giá rủi ro, phân loại nguy cơ; kiểm soát ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh.

Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các tổ, nhóm hộ nông dân vay vốn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân, vốn ủy thác từ các ngân hàng.

Kiến nghị xử lý kịp thời việc sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong tất cả các khâu, từ nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

5. Nâng cao chất lượng tham gia hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, học tập cho cán bộ Hội Nông dân các cấp về kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn theo quy định của pháp luật.

Kết nối, phối hợp với các doanh nghiệp, bảo lãnh cung ứng vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp có chất lượng tốt cho nông dân.

Phối hợp tổ chức cho nông dân tham gia giới thiệu, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn tại các hội chợ, tuần hàng, lễ hội nông sản, điểm du lịch.

Tổ chức cho hội viên, nông dân thăm quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình điểm, mô hình sản xuất tiên tiến giữa các địa phương, vùng, miền.

Vận động, thu hút các nguồn lực hỗ trợ nông dân chuyển giao khoa học, công nghệ; sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn; tổ chức hội nghị, hội thảo, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

Các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền, vận động, tập huấn cho hội viên, đoàn viên về an toàn thực phẩm, lồng ghép

thực hiện nội dung Đề án phù hợp với nhiệm vụ, chương trình, đề án của từng tổ chức. Tham gia giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm.

Các cấp Hội đề xuất, phối hợp biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến, xuất sắc trong tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phát động.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: trên địa bàn 65 xã, phường.

2. Đối tượng: Hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, chủ thể OCOP, hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm; cán bộ Hội Nông dân các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: từ năm 2026 đến năm 2030.

4. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước cấp trong dự toán ngân sách hằng năm và lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch khác.

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, Hội Nông dân tỉnh, các Sở, ngành liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này. Chỉ đạo các cấp Hội phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND cùng cấp xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động để thực hiện tốt Đề án ở địa bàn, đơn vị.

Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; đồng thời thực hiện lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan để triển khai thực hiện đồng bộ, tránh gây thất thoát, lãng phí.

Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ATTP để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch, đa dạng hóa các hình thức truyền thông phù hợp với hội viên, nông dân.

Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân xã, phường phối hợp với các ngành chuyên môn cùng cấp tham mưu cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương.

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động của Kế hoạch phù hợp với thực tế, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; phối

hợp tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng theo giai đoạn.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Hội Nông dân tỉnh và các ngành liên quan, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp xã phân bổ nguồn vốn thực hiện theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc nhiệm vụ của ngành trong Kế hoạch ban hành và theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, hiệu quả.

Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí cho Hội Nông dân tỉnh thực hiện thông tin, tuyên truyền, xây dựng mô hình trồng trọt, chăn nuôi theo quy định, tiêu chuẩn chất lượng ATTP từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 được cấp hằng năm".

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin vùng trồng, vùng nuôi phục vụ truy xuất nguồn gốc; kiểm tra, giám sát đầu vào trong sản xuất.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát các hộ, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm về đảm bảo ATTP trên địa bàn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, bảo hộ xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp.

5. Sở Công thương

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường, quảng bá, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn tại thị trường trong nước và ngoài nước.

6. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền và phân cấp quản lý; phối hợp đăng tải trên các phương tiện truyền thông danh sách các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm bị xử lý, tạo dư luận xã hội, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm; cung cấp tài liệu và phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức tập huấn kiến thức, hướng dẫn thực hành đúng về ATTP cho hội viên, nông dân.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Hội Nông dân các cấp trong tỉnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh lựa chọn, sử dụng nông sản, thực phẩm an toàn, rõ nguồn gốc, xuất xứ phục vụ khách du lịch.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về ATTP; ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm quy định về an ninh, ATTP, bản quyền sở hữu trí tuệ, gian lận nguồn gốc xuất xứ.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp tổ chức cho hội viên nông dân, hộ sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, xúc tiến thương mại quốc gia; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp quảng bá sản phẩm, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận, thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo chương trình khuyến công theo quy định.

10. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm; các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Hội Nông dân tỉnh lồng ghép tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; đẩy mạnh phổ biến, nhân rộng, lan tỏa những mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tiêu biểu, điển hình đảm bảo ATTP gắn với phát triển bền vững, góp phần thực hiện tốt nội dung Đề án trên địa bàn tỉnh.

11. Báo và Đài phát thanh, truyền hình Lạng Sơn:

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh và các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức triển khai các nội dung Kế hoạch phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế theo địa bàn; định kỳ tổ chức, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn từ các Chương trình MTQG, chương trình phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và các nguồn vốn hợp pháp khác để Hội Nông dân các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân các xã, phường trong xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực, có giải pháp phù hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch; chú trọng hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn trên địa bàn.

Đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Hội Nông dân tỉnh). Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các Sở, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan chủ động đề xuất, phản ánh gửi Hội Nông dân tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Trung ương Hội Nông dân VN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ VN, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và PTTH LS;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM,
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Nhàn